



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5845**/TCT- CS
V/v tiền sử dụng đất

Hà Nội, ngày **11** tháng **12** năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Trà Vinh

Trả lời công văn số công văn số 2496/CCTVI-HKDCN ngày 14/06/2024 của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về miễn tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định:

“ Điều 11. Miễn tiền sử dụng đất

Miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:

1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; nhà ở cho người phải di dời do thiên tai.”

- Theo quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

+ Tại Khoản 8 Điều 17 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

Điều 17. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất

.....

8. Đối với việc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thì địa bàn (vùng) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn (vùng) có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định này là thôn, xã, huyện theo quy định hoặc quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc của cơ quan, người được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, phân cấp, ủy quyền.

Việc xác định người nghèo được thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số được thực hiện theo quy định hoặc quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”

+ Tại Điểm b Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 18. Miễn tiền sử dụng đất

Miễn tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

.....

2. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ đối với hộ gia đình là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.”

+ Tại Khoản 4 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 50. Điều khoản chuyển tiếp đối với tiền sử dụng đất

.....

4. Trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục để được miễn tiền sử dụng đất, xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất được miễn trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 thì kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ quan thuế chuyển lại hồ sơ cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai để xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật đất đai và quy định tại Nghị định này.”

Căn cứ các quy định trên, pháp luật hiện hành đã quy định rõ về trường hợp miễn tiền sử dụng đất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Trà Vinh căn cứ hồ sơ áp dụng quy định của pháp luật hiện hành để giải quyết cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Trà Vinh biết./. *fa*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLCS;
- Cục QLGS CST;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

(3; 1) fa

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỊ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ TƯỚNG**



Hoàng Thị Hà Giang